

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023**  
**VÀ NHIỆM VỤ KẾ HOẠCH NĂM 2024**

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (Đại hội)

Ban điều hành Công ty trân trọng báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và nhiệm vụ kế hoạch năm 2024 với các nội dung như sau:

**PHẦN 1. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2023**

**I. Đánh giá tình hình trong năm 2023**

**1. Thuận lợi:**

Công ty tiếp tục nhận được sự chỉ đạo sát sao, sự hỗ trợ hiệu quả của lãnh đạo Tập đoàn EVN về cơ chế chính sách, phát triển thị trường, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình. Nhờ đó, Công ty đã thu hồi được nhiều khoản nợ khó đòi của các dự án từ nhiều năm trước để lại.

Tình hình thủy văn trong khu vực thủy điện Sông Bung 5 thuận lợi, vì vậy kết quả sản xuất điện của NMTĐ Sông Bung 5 tốt hơn kế hoạch.

Lãnh đạo và người lao động trong Công ty cùng đồng lòng vượt qua những khó khăn của công ty.

**2. Khó khăn:**

Tình hình xung đột, mất ổn định trên Thế giới và các biện pháp trừng phạt Nga của các nước phương Tây đã làm cho lạm phát gia tăng trên toàn thế giới, giá nguyên, nhiên liệu hóa thạch tăng cao đã ảnh hưởng đến việc đầu tư, xây dựng các nhà máy điện (nhiệt điện than, điện khí hóa lỏng, điện hạt nhân, ...);

Đề án Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn tới năm 2045 (QH VIII) được phê duyệt chậm. Đến 01/4/2024, kế hoạch thực hiện QH VIII mới được Chính phủ phê duyệt, còn rất nhiều nội dung chưa được làm rõ, đặc biệt liên quan đến các dự án thủy điện mở rộng, tích năng... nên các dự án điện vẫn chưa được các CĐT triển khai thực hiện. Năm 2023, hầu như không có dự án điện gió, mặt trời mới được xây dựng. Phần lớn các dự án thuộc dạng chuyên tiếp đang làm dở cũng tạm dừng chờ chủ trương về giá điện. Các dự án ĐGNK cũng chưa được triển khai vì chưa có quy trình thủ tục pháp lý.

Quy mô thị trường KSTK truyền thống ngày càng thu hẹp, lĩnh vực thủy điện trong nước gần như không có dự án mới. Các dự án nhiệt điện than, khí cũng rất khó khăn do vấn đề về môi trường, giá nguyên liệu.... Các dự án lưới điện tuy còn nhiều dự địa nhưng nhiều dự án vướng quy hoạch hoặc đi qua đất rừng dẫn đến nhiều công trình lưới điện bị chậm tiến độ, kéo theo công tác tư vấn bị ảnh hưởng rất lớn. Đồng thời với đó là sự cạnh tranh giữa các tư vấn ngày càng lớn.

Theo cam kết của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị thượng đỉnh về biến đổi khí hậu của Liên Hợp Quốc cuối năm 2021 (COP26), một số dự án Nhiệt điện ở Việt Nam đã thay đổi mô hình và quy mô công suất dẫn đến ảnh hưởng lớn đến doanh thu công tác tư vấn nhiệt điện của Công ty trong năm 2023.

## II. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

### 1. Công tác phát triển thị trường

Đối mặt với nhiều khó khăn nêu trên, Ban lãnh đạo Công ty đã áp dụng nhiều giải pháp quyết liệt trong phát triển tìm kiếm công việc. Mặc dù, giá trị hợp đồng ký mới về lĩnh vực thủy điện bị sụt giảm lớn so với năm 2022, tuy nhiên, Công ty đã tận dụng được các thuận lợi để đẩy mạnh phát triển thị trường trong lĩnh vực nhiệt điện và lưới điện. Nhờ đó năm 2023, Công ty đã ký được các hợp đồng mới với tổng giá trị là 450,6 tỷ đồng, bằng 116% so với năm 2022. Chi tiết như bảng dưới đây:

Bảng 1-Giá trị Hợp đồng ký năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Nội dung	Năm 2023	Năm 2022	Tỉ lệ (%)
	<b>Tổng giá trị HĐ</b>	<b>450,6</b>	<b>390,1</b>	<b>116%</b>
I	Phân theo khối cơ quan			
1	- Khối cơ quan Công ty	412,9	369,9	112%
2	- 04 Công ty TNHH MTV	37,7	20,2	187%
II	Phân theo lĩnh vực			
1	- Thủy điện-Thủy lợi	84,7	125,2	68%
2	- Nhiệt điện	123,7	75,3	164%
3	- Lưới điện	221,7	182,1	122%
4	- Điện gió, điện mặt trời	14,2	7,5	189%
5	- Quản lý vận hành DA Điện	6,3		
III	Phân theo Khách hàng			
1	- KH thuộc EVN	252,6	232,4	109%
2	- KH ngoài EVN	198,0	157,7	126%

### 2. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Bên cạnh điều kiện thủy văn thuận lợi cho sản xuất điện, Công ty đã thực hiện một loạt các điều chỉnh về quản trị, quản lý vận hành tại NMTĐ Sông Bung 5, nhờ đó doanh thu bán điện năm 2023 đạt mức 214,594 tỷ đồng. Doanh thu toàn Công ty năm 2023 đạt gần 535 tỷ đồng, hoàn thành 99,57% kế hoạch năm.

Bảng 2-Kết quả SXKD năm 2023

Đơn vị: tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%)
I	Tổng doanh thu	646,634	537,0	534,674	99,57
1	Doanh thu hoạt động SXKD chính			533,270	
	- Từ Khảo sát, thiết kế, xây lắp			318,677	
	- Từ bán điện Sông Bung 5			214,594	
2	Doanh thu khác			1,404	
II	Tổng chi phí		453,2	438,995	96,87

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Kế hoạch 2023	Thực hiện 2023	Tỷ lệ (%)
IV	Tổng lợi nhuận trước thuế	144,393	83,8	95,679	114,18
V	Thuế TNDN			26,923	
VI	Lợi nhuận sau thuế	120,735	67,3	68,756	102,16

Năm 2023, Công ty đã thực hiện xử lý các tồn tại tài chính với số tiền là 41,6 tỷ đồng, trong đó:

- Kết chuyển chi phí SXKD dở dang tồn đọng vào giá vốn với số tiền là 3,1 tỷ đồng.

- Trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho với số tiền là 29,9 tỷ đồng.

- Trích lập dự phòng nợ phải thu khó đòi với số tiền là 8,6 tỷ đồng.

Nhờ công tác quản lý tài chính chặt chẽ, linh hoạt và hiệu quả của lãnh đạo Công ty, mặc dù doanh thu hoàn thành 99,57% kế hoạch nhưng lợi nhuận sau thuế đã vượt 2,163% so với kế hoạch.

Năm 2023, Công ty đã nộp 92,187 tỷ đồng tiền thuế trên tổng số phải nộp 96,79 tỷ đồng.

Doanh thu năm 2023 cơ bản không có nợ đọng, công tác thu hồi công nợ đạt hiệu quả cao. Kết quả này đã giúp Công ty có nguồn tiền phục vụ SXKD, trả nợ vay và thanh toán nhiều khoản nợ đọng, từng bước giúp Công ty lành mạnh tình hình tài chính.

Năm 2023, Công ty đã thanh toán trả toàn bộ số tiền cổ tức và lãi cổ tức đang tồn tại từ hơn 10 năm trước cho Cổ đông lớn EVN.

Với các kết quả đạt được trong năm 2023 nêu trên, đơn vị kiểm toán độc lập là Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC đã đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần đối với Báo cáo tài chính riêng của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2023 của Công ty (sau 04 năm bị đơn vị kiểm toán từ chối đưa ra ý kiến từ năm 2017-2020 và 02 năm đưa ra ý kiến ngoại trừ năm 2021, năm 2022).

Bảng 3-Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023
1	Tổng doanh thu	534,674
2	Lợi nhuận trước thuế	95,679
3	Lợi nhuận sau thuế	68,756
4	Chi phí SXKD dở dang	
	<i>Công ty mẹ</i>	110,310
	<i>Hợp nhất</i>	145,530
5	Dư Nợ lương CBCNV (chuyển sang vay)	114,825
6	Dư Nợ cổ tức EVN	0,0
7	Dư nợ Vay đầu tư TĐ Sông Bung 5	145,874
8	Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	2,0
9	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán	
	<i>Hệ số thanh toán ngắn hạn (lần)</i>	1,008
	<i>Hệ số thanh toán nhanh (lần)</i>	0,848

### 3. Các dự án tiêu biểu

Trong năm 2023, Công ty đã tập trung nguồn lực triển khai các dự án tư vấn trọng điểm như:

- Thủy điện: Dự án Hòa Bình mở rộng, Ialy mở rộng, Tanahu tại Nepal...;
- Lưới điện: Trạm biến áp 500kV Lào Cai; Đường dây 500kV Mosoon – Thanh Mỹ; Đường dây 500kV mạch 3 Quảng Trạch – Phố Nối; Mở rộng TBA 500kV Thanh Mỹ; Sân phân phối 500/220kV Nhơn Trạch 3, 4.
- Nhiệt điện: Tư vấn hỗ trợ Chủ đầu tư quản lý hợp đồng NMNĐ Quảng Trạch I; Hoàn thành công tác Lập báo cáo TKKT cho dự án Nhà máy điện khí Nhơn Trạch 3&4.
- Đặc biệt, Công ty đã tham gia công tác thiết kế nghiên cứu khả thi Bổ sung công suất điện Lô 09-1 bằng tuabin gió ngoài khơi của Liên doanh Việt - Nga Vietsovpetro, Quy hoạch điện gió ngoài khơi vịnh bắc bộ cho Tập đoàn Điện lực Việt Nam.
- Thực hiện hợp đồng Lập báo cáo nghiên cứu khả thi và hồ sơ địa điểm Dự án Trung tâm nghiên cứu khoa học công nghệ hạt nhân.
- Thực hiện hợp đồng hỗ trợ QLVH cho 2 nhà máy thủy điện tại Lào (Nậm Kông 2-3), QLVH tuyến Dz110kV Sông Bung 5 và tuyến Dz110kV nhà máy TĐ Tả Trạch.

### 4. Các hoạt động quản trị doanh nghiệp

Trong năm 2023, Ban điều hành đã thực hiện hiệu quả nhiều nhóm giải pháp nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp như:

#### 4.1. Về công tác kế hoạch – tài chính

- Tập trung rà soát, đối chiếu công nợ và tích cực thu hồi công nợ, đặc biệt là công nợ khó đòi có giá trị lớn;
- Kiểm soát chi phí, sản lượng dở dang; thúc đẩy nghiệm thu thanh quyết toán và thanh lý các hợp đồng đã hoàn thành; Kiểm soát chi phí dở dang của các hợp đồng đã hết doanh thu, kiểm soát chi phí theo hợp đồng nhằm sử dụng chi phí hiệu quả;
- Ưu tiên thu xếp dòng tiền trả các khoản nợ có lãi suất cao; tiết giảm chi phí; không huy động vay vốn cá nhân.
- Tiết giảm chi phí như: hạn chế mua sắm tài sản, trang thiết bị;
- Giữ lại 5% doanh thu của các đơn vị sản xuất mà chủ đầu tư giữ lại chờ quyết toán;

#### 4.2. Về công tác tổ chức, lao động và tiền lương

Đến cuối năm 2023, số lao động Công ty mẹ là 521 người, so với 526 người tại năm 2022.

Công ty chú trọng việc chi trả lương cho người lao động. Hiện tại, Công ty đang còn nợ một phần lương từ năm 2017-2020;

Thu nhập bình quân đầu người của người lao động tại Công ty mẹ đạt 19,579 triệu đồng/tháng (năm 2022 là 18,84 triệu đồng/tháng).

### **4.3. Các công tác hành chính quản trị khác**

Quan tâm việc kiện toàn công tác nhân sự tại các đơn vị nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Năm 2023, Công ty đã bổ nhiệm mới/cử giữ nhiệm vụ đối với 09 cán bộ, bổ nhiệm lại/cử lại 19 cán bộ đến hạn theo quy định.

Công ty đã hoàn thành xây dựng bộ khung hệ thống quy chế quản lý nội bộ đề định hướng, điều chỉnh mọi mặt hoạt động và đang từng bước nghiên cứu xây dựng các quy chế, quy định.

Công ty đã xây dựng và tiếp tục điều chỉnh Kế hoạch phát triển, tái cấu trúc (bao gồm phương án tái cơ cấu các công ty TNHH MTV) giai đoạn 2022-2025, định hướng 2030. Công ty đang thực hiện theo lộ trình đã xây dựng trong khi trình Tập đoàn phê duyệt.

Công ty đã xây dựng kế hoạch phát triển, áp dụng BIM vào lĩnh vực khảo sát thiết kế cho giai đoạn 2022-2025. Đến nay, công tác triển khai đang được thực hiện và điều chỉnh linh hoạt để đạt hiệu quả cao nhất.

Công ty đã sửa chữa, thay thế, cải tạo nhiều hạng mục để tăng hiệu quả sản xuất điện tại NMTĐ Sông Bung 5, điển hình như xử lý tổn thất cột nước tại CLN giúp nhà máy phát điện đạt và vượt sản lượng được giao.

### **5. Các khó khăn và tồn tại trong năm 2023**

Công ty chưa phát triển được công việc tư vấn, đánh giá hiện trạng thiết bị, chương trình sửa chữa lớn (lập đánh giá, phương án kỹ thuật) đối với công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện của EVN và các Genco.

Công ty chưa triển khai được EPC lưới điện.

Công ty chưa tham gia công tác tư vấn thiết kế cho việc chuyển đổi nhiên liệu cho các dự án nhiệt điện than.

Công việc mới ở nước ngoài còn hạn chế.

Công ty chưa thực hiện phương án tái cơ cấu khối khảo sát; phương án sắp xếp, tổ chức Phòng Thiết bị công nghệ NMTĐ, Trung tâm Tư vấn Thủy điện.

Hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty chưa hoàn thành theo kế hoạch đã được HĐQT phê duyệt.

## **PHẦN 2. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN NĂM 2024**

### **1. Đánh giá tình hình năm 2024**

#### **1.1. Thuận lợi**

Với kết quả SXKD đạt được trong năm 2023 như: Cơ bản đã xử lý xong các khoản lỗ của các năm trước, các khoản vay ngân hàng và nợ lương người lao động đã giảm đáng kể, tiền lương đã được chi trả kịp thời..., đã tạo được động lực, niềm tin đối với người lao động, là tiền đề để thực hiện hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2024;

Công ty vẫn tiếp tục nhận được sự hỗ trợ của EVN về cơ chế chính sách, về phát triển việc làm, nghiệm thu, thanh quyết toán các công trình hoàn thành và thu hồi các khoản nợ khó đòi;

#### **1.2. Khó khăn**

- Về thị trường, công việc:

Kế hoạch thực hiện QH VIII đã được duyệt, tuy nhiên còn rất nhiều nội dung chưa được làm rõ, đặc biệt liên quan đến thủy điện mở rộng, tích năng... nên các dự án điện vẫn chưa được các CĐT triển khai thực hiện;

Tình hình xung đột, mất ổn định trên Thế giới và các biện pháp trừng phạt Nga của các nước phương Tây chưa có hồi kết;

Công tác tìm kiếm công việc sẽ khó khăn hơn do quy mô thị trường lĩnh vực tư vấn ngày càng co hẹp, cạnh tranh giữa các đơn vị tư vấn ngày càng tăng cao;

Tình hình sản xuất kinh doanh của các Công ty TNHH MTV còn rất nhiều khó khăn, với lĩnh vực kinh doanh chính là khảo sát các công trình nguồn điện, các Công ty TNHH MTV chưa phát triển năng lực để tham gia các lĩnh vực mới.

- Về tài chính

Trong năm 2023, việc phải ưu tiên dòng tiền để thanh toán gốc, lãi vay đầu tư NMTĐ Sông Bung 5, khoản vay nợ lương từ nhiều năm trước nên Công ty vẫn chịu áp lực về thiếu hụt dòng tiền cho SXKD tại một số thời điểm. Tuy nhiên nhờ công tác thu hồi công nợ từ doanh thu phát sinh năm 2023 khá đều đặn, nên công tác khắc phục tài chính được thực hiện theo đúng lộ trình của Lãnh đạo Công ty đặt ra từ đầu năm;

Công ty vẫn tiếp tục phải thực hiện trích lập dự phòng để tăng mức an toàn tài chính.

- Các vấn đề về pháp lý

Tình trạng nợ lương người lao động chưa được giải quyết xong dẫn đến các rủi ro pháp lý có thể xảy ra mặc dù đã ít hơn trước đây rất nhiều;

Các quy định về quản lý sở hữu trí tuệ liên quan đến phần mềm ngày càng chặt chẽ, Công ty có thể vô tình vướng vào các rủi ro pháp lý.

Các vấn đề pháp lý phát sinh liên quan đến vụ kiện đang được TAND quận Thanh Xuân thụ lý về khoản vay nợ cá nhân diễn ra trong giai đoạn 2013-2016 giữa Công ty và những người liên quan của ông Lê Minh Hà – nguyên Chủ tịch HĐQT. Trong đó, các thỏa thuận vay trong giai đoạn ông Lê Minh Hà làm Chủ tịch HĐQT được đơn vị tư vấn pháp lý của Công ty nhận định là thực hiện không đúng thẩm quyền theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tại thời điểm ký kết.

## 2. Chỉ tiêu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Với những thuận lợi và khó khăn đã phân tích, Công ty dự kiến kế hoạch SXKD năm 2024 như sau.

Bảng 5-Kế hoạch SXKD năm 2024

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	537,0
	Trong đó:		
	Doanh thu TV, TK và khác	Tỷ đồng	350,0
	Doanh thu bán điện	Tỷ đồng	187,0
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	108,5
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	84,8
4	Tỷ lệ cô tức	%	≥ 6

### **3. Các giải pháp**

Để thực hiện hiệu quả các mục tiêu và chỉ tiêu sản xuất kinh doanh nêu trên, Công ty xác định triển khai đồng bộ các nhóm giải pháp như sau:

#### **3.1 Về công việc**

Ngoài các hợp đồng đã ký và đang triển khai thực hiện, Công ty tiếp tục nỗ lực tìm kiếm, nắm bắt thông tin và chủ động đón đầu một số công việc:

- Tư vấn các giai đoạn cho các dự án lưới điện truyền tải phục vụ kết nối lưới điện của Việt Nam và các nước láng giềng; các dự án lưới điện phục vụ giải tỏa công suất nguồn thủy điện, điện mặt trời và điện gió; nâng khả năng tải các dự án đường dây;
- Tư vấn đánh giá an toàn vận hành cho công trình và thiết bị các dự án thủy điện lớn như: Sơn La, Lai Châu, Hoà Bình, Ialy, Trị An, Thác Bà, Thác Mơ, ...
- Chương trình sửa chữa lớn (lập đánh giá, phương án kỹ thuật) đối với công trình nhà máy thủy điện, nhiệt điện của EVN và các Genco;
- Nghiên cứu chuyên sâu đối với các NMTĐ mở rộng mà Công ty đang triển khai để đáp ứng được hiệu quả trong việc đầu tư.
- Các hợp đồng hỗ trợ các Ban quản lý, quản lý dự án;
- Các dự án điện mặt trời nổi trên hồ thuộc các Genco;
- Tham gia từng bước trong tổ hợp EPC dự án điện gió ngoài khơi;
- Tham gia từng bước trong lĩnh vực quản lý dự án năng lượng tái tạo;
- Bắt đầu triển khai EPC lưới điện, tư vấn giám sát các dự án lưới điện;
- Tư vấn thiết kế cho việc chuyển đổi nhiên liệu các dự án nhiệt điện than.
- Thiết kế chế tạo cơ khí cho thủy điện và nhiệt điện.
- Nỗ lực tham gia với Tổng Công ty Sông Đà đấu thầu EPC các dự án thủy điện tại Lào và Nepal.

#### **3.2 Về quản trị**

Bên cạnh việc phát huy những giải pháp quản trị đã thực hiện thành công trong giai đoạn vừa qua, Công ty tiếp tục thực hiện:

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy chế, quy trình quản lý nội bộ phù hợp với các văn bản luật và quy định của EVN, cũng như sửa đổi, bổ sung các quy trình sản xuất, các cơ chế và chính sách quản lý nhân sự, đãi ngộ cạnh tranh để phát triển đội ngũ chuyên gia, kỹ sư. Thí điểm áp dụng các cách thức khoán quản công việc mới.

b) Trang bị và áp dụng khoa học công nghệ trong quản lý và sản xuất.

- Tổ chức đánh giá hiệu quả sử dụng các phần mềm chuyên ngành để đưa ra các giải pháp về đào tạo phát triển nguồn nhân lực và đầu tư phù hợp;

- Áp dụng khoa học công nghệ trong việc quản lý và điều hành sản xuất, đầu tư hệ thống hạ tầng thông tin, các giải pháp phần mềm quản lý quản lý nhằm tiết kiệm nhân lực và tăng hiệu quả quản lý.

c) Về quản lý tài chính và chi phí

- Quản lý và giám sát tài chính, dòng tiền theo các kế hoạch chi phí chi tiết theo hợp đồng, kế hoạch dòng tiền theo từng tháng;

- Tiếp tục thực hiện tiết kiệm chi phí;

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác rà soát, đối chiếu và xác nhận các loại công nợ (nợ phải thu, phải trả, tạm ứng cá nhân...). Tập trung công tác thu hồi công nợ của khách hàng. Phân loại và đánh giá rủi ro nợ phải thu khách hàng để có cơ sở trích lập dự phòng theo qui định.

d) Công tác đào tạo

- Tổ chức đào tạo, đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng cho các cá nhân. Rà soát và xin cấp chứng chỉ năng lực hoạt động còn thiếu theo kế hoạch sản xuất kinh doanh/chiến lược phát triển để xin cấp bổ sung;

- Đào tạo phần mềm BIM phục vụ khối sản xuất.

- Lập kế hoạch xây dựng chương trình đào tạo trong thời kỳ công nghệ số, trong đó chú trọng công tác đào tạo nội bộ.

- Xây dựng các chương trình đào tạo nội bộ thực tiễn, đi thực tế các công trường đã và đang xây dựng để nâng cao kiến thức cho các kỹ sư trẻ.

e) Về tổ chức

- Từng bước loại bỏ các vị trí không cần thiết, lao động không đáp ứng yêu cầu.

- Thực hiện phương án tái cơ cấu khối khảo sát; phương án sắp xếp, tổ chức Phòng Thiết bị công nghệ NMD, Trung tâm Tư vấn Thủy điện (đã hoàn thành).

- Hoàn thiện hệ thống quy chế quản lý nội bộ của Công ty, đặc biệt quy chế khoán nội bộ và quy chế lương mới đảm bảo trả lương đúng đối tượng.

f) Đối với các MTV

- Năm 2024, Công ty tiếp tục thực hiện giám sát tài chính đối với các MTV theo phương án đã được duyệt, từng bước lành mạnh tài chính, cải thiện hiệu quả hoạt động của từng MTV.

- Cùng với đó, Công ty sẽ nghiên cứu đề xuất phương án tổng thể tái cơ cấu các Công ty TNHH MTV, đặc biệt là Công ty TNHH MTV3, trình các cấp thẩm quyền phê duyệt để triển khai thực hiện.

Trên đây là báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động năm 2023 và kế hoạch, nhiệm vụ trong năm 2024. Ban điều hành kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua, đồng thời mong muốn Đại hội đóng góp những ý kiến thiết thực giúp Ban điều hành thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội vì sự phát triển của Công ty./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TV HĐQT, BKS;
- P7 (đăng web);
- Lưu: VT.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Hữu Chính**